

DOI: 10.58490/ctump.2024i74.2526

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH SỬ DỤNG KHÁNG SINH CHO TRẺ EM CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI TẠI PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2022

Trần Bá Kiên^{1*}, Lê Nguyễn Diệu Hằng²

1. Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương

2. Đại học Duy Tân

*Email: tranbakien77@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/4/2024

Ngày phản biện: 20/5/2024

Ngày duyệt đăng: 27/5/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Việc lạm dụng kháng sinh là vấn đề nghiêm trọng, có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của trẻ em. **Mục tiêu nghiên cứu:** Phân tích kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh (KS) cho trẻ của các bà mẹ tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp hồi cứu thực hiện trên 292 bà mẹ có con dưới 5 tuổi. Số liệu được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn và điền bộ câu hỏi khảo sát được thiết kế sẵn. **Kết quả:** Các bà mẹ trong nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 29,97, trong đó nhóm tuổi 20 – 39 chiếm tỷ lệ cao nhất là 47,39%. Tỷ lệ trẻ từng được sử dụng thuốc không theo đơn là 93,84% và tỷ lệ bà mẹ tham gia vào quyết định dùng thuốc là 92,81%. Trong đó, 4,45% các trường hợp dùng thuốc nhận được sự tư vấn từ nhân viên y tế và tỷ lệ nhỏ 6% chỉ sử dụng thuốc khi có chỉ định của bác sĩ. Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức tốt, thái độ đúng mực và thực hành tốt lần lượt là 10%, 15,07% và 15,75%. Không có tương quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng KS của các bà mẹ với nhóm tuổi, trình độ học vấn và thu nhập của gia đình. Tỷ lệ kiến thức tốt, thái độ đúng mực có liên quan với nghề nghiệp của mẹ/người thân có liên quan đến ngành y tế ($p < 0,001$). **Kết luận:** Kiến thức, kỹ năng và thái độ trong sử dụng KS cho trẻ của các bà mẹ trên địa bàn nghiên cứu còn hạn chế, cần có những cơ chế kiểm soát khả năng tiếp cận thuốc kháng sinh và nâng cao nhận thức của các bà mẹ về tác hại của việc lạm dụng kháng sinh.

Từ khóa: Bà mẹ, kháng sinh, trẻ em, kiến thức, thái độ, thực hành

ABSTRACT

KNOWLEDGE, ATTITUDES AND PRACTICES OF ANTIBIOTIC USE FOR CHILDREN AMONG MOTHERS WITH CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD IN TRAN HUNG DAO WARD, QUANG NGAI CITY, QUANG NGAI PROVINCE IN 2022

Tran Ba Kien^{1*}, Le Nguyen Dieu Hang²

1. Hai Duong Central College of Pharmacy

2. Duy Tan University

Background: Antibiotic misuse is a significant issue, negatively impacting the health of children. **Objectives:** To analysis of knowledge, attitudes, and practices regarding antibiotic use for children among mothers in Tran Hung Dao ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province in 2022. **Materials and methods:** Across-sectional descriptive study combined with retrospective analysis was conducted on 292 mothers with children under 5 years old. Data were collected through interviews and completion of a pre-designed survey questionnaire. **Results:** The average age of the mothers in the study was 29.97, with the age group 20-39 comprising the highest proportion at 47.39%. The rate of children who received medications without a prescription was 93.84%, and the rate of mothers

involved in the decision-making process for medication use was 92.81%. Among these cases, 4.45% received advice from healthcare professionals, and only 6% used medications solely upon doctors' indications. The percentages of mothers with good knowledge, appropriate attitudes, and good practices were 10%, 15.07%, and 15.75%, respectively. Neither maternal age, educational level, nor family income was associated with their knowledge, attitudes, and practices of antibiotic use. However, an association was observed between good knowledge and appropriate attitudes with maternal occupation, namely work in the medical field ($p < 0.001$). **Conclusion:** The knowledge, practices, and attitudes regarding antibiotic use for children among mothers in the research area are still inadequate, indicating the necessity for implementing mechanisms to control access to antibiotics and raising awareness among mothers about the adverse effects of antibiotic misuse.

Keywords: Mothers, antibiotics, children, knowledge, attitudes, practices.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lạm dụng KS đi kèm với thiếu kiến thức và thái độ không đúng mực khi thực hành về sử dụng là nguyên nhân chính tạo ra các chủng vi khuẩn đa kháng. Tại Việt Nam, số lượng người bệnh có sử dụng KS nhiều hơn khoảng 5 lần khi so với châu Âu [1]. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xếp Việt Nam vào nhóm các nước có tỉ lệ kháng KS cao nhất [2]. Việc tiếp cận dễ dàng với thuốc KS khiến từ năm 2009 đến nay, số lượng thuốc KS ở Việt Nam được bán ra ngoài cộng đồng đã tăng gấp 2-3 lần so với trước; trong đó 88% KS được bán ra mà không cần kê đơn tại các thành phố lớn, ở nông thôn tỉ lệ này lên đến 91% [3]. Mặt khác, trẻ em là đối tượng nhạy cảm, có khả năng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi việc lạm dụng kháng sinh, nhưng đây cũng là đối tượng có nguy cơ lạm dụng kháng sinh đến từ quyết định của cha mẹ. Do đó để tìm hiểu thực trạng này nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Phân tích kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng KS cho trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Các bà mẹ có con sinh từ 01/01/2018 đến 31/12/2022 hiện đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu, các bà mẹ không cùng sinh sống và trực tiếp chăm sóc cho trẻ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang

- **Cỡ mẫu:** Cỡ mẫu nghiên cứu được tính theo công thức tính cỡ mẫu dựa trên tỷ lệ [4]:

$$n = \frac{Z^2 \cdot p \cdot (1 - p)}{d^2} = \frac{1,96^2 \cdot 0,5^2}{0,05^2} = 384$$

($p =$ Ước tính tỷ lệ % bà mẹ có kiến thức không tốt về sử dụng KS tại phường Trần Hưng Đạo $p = 0,5$ để cỡ mẫu là lớn nhất.)

Công thức tính cỡ mẫu tối thiểu trong quần thể hữu hạn: $n' = \frac{ni \cdot N}{ni + N}$

- Khảo sát trên địa bàn nghiên cứu phường Trần Hưng Đạo – Thành phố Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi, số bà mẹ có con sinh từ 01/01/2018 đến 31/12/2022 là 748 bà mẹ. Trong quần thể hữu hạn $N = 748$ thì cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu n' là 253 phiếu. Trên thực tế,

chúng tôi tiến hành phỏng vấn 292 bà mẹ có con dưới 5 tuổi trên địa bàn nghiên cứu. Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo danh sách.

- **Nội dung nghiên cứu:** (1) Phân tích kiến thức về tác dụng của KS, chỉ định, tình trạng kháng KS; thái độ đối với mức độ cần thiết và việc sử dụng thuốc không theo đơn; thực hành về mức độ, tần suất sử dụng KS theo đơn và sự tuân thủ điều trị. (2) Bộ câu hỏi được thiết kế có 15 câu về kiến thức, người có kiến thức tốt là người có số câu trả lời đúng > 7 câu, còn lại là người có kiến thức không tốt. 11 câu hỏi về thái độ, thái độ đúng được cho 1 điểm, trung lập 0 điểm và không đúng cho -1 điểm; tổng điểm < 0 điểm được xếp vào nhóm có thái độ không đúng mực, còn lại được xếp vào nhóm thái độ đúng mực. Về thực hành, thực hành tốt (khi không hoặc chỉ sử dụng KS không kê đơn rất hạn chế <25% số lần) và nhóm còn lại là thực hành không tốt. Số liệu thu thập chỉ sử dụng cho mục tiêu nghiên cứu, không phục vụ cho mục đích khác.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm xã hội của bà mẹ và trẻ

Đặc điểm		n	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 20	13	4,45
	20 – 29	138	47,26
	30 – 39	120	41,1
	40 - 49	21	7,19
Trình độ học vấn	Tiểu học	0	0
	THCS	59	20,21
	THPT	81	27,74
	Trung cấp/Cao đẳng	95	32,53
	Đại học/ Sau Đại học	57	19,52
Nghề nghiệp của mẹ	Liên quan đến ngành y tế (*)	14	4,79
	Không liên quan đến ngành y tế (**)	278	95,21
Người thân tham gia ngành y tế	Có	17	5,82
	Không	275	94,18
Tổng		292	100

Nhận xét: Độ tuổi trung bình của các bà mẹ là 29,97 tuổi. Trong đó, bà mẹ trẻ tuổi nhất là 19 tuổi và lớn tuổi nhất là 46 tuổi. Các bà mẹ có tuổi tập trung chủ yếu trong khoảng từ 20 đến 29 tuổi với 138 người (chiếm 47,26%), từ 30 đến 39 tuổi là 120 người (chiếm 41,1%). Các bà mẹ đều có học vấn từ cấp trung học cơ sở trở lên; 95,21% các bà mẹ và 94,18% người thân trong gia đình có công việc không liên quan đến ngành y tế.

Bảng 2. Đặc điểm sử dụng kháng sinh không kê đơn (n=292)

Đặc điểm		n	Tỷ lệ (%)
Trẻ từng được sử dụng KS không được kê đơn	Có	274	93,84
	Không	18	6,16
Mẹ có tham gia quyết định sử dụng KS không theo đơn cho con	Có	271	92,81
	Không	3	1,03
Người tư vấn sử dụng thuốc (nếu không phải mẹ tự quyết định)	Nhân viên y tế	13	4,45
	Dược sĩ bán thuốc	241	82,53
	Gia đình/người thân	20	6,85
Nguồn thông tin mẹ tìm hiểu về thuốc kháng sinh	Bác sĩ	16	5,48
	Dược sĩ bán thuốc	202	69,18

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 74/2024

Đặc điểm		n	Tỷ lệ (%)
	Bạn bè/người thân	12	4,11
	Internet	271	92,81
	Truyền hình	5	1,71
	Sách, báo	13	4,45

Nhận xét: 93,84% trường hợp trẻ từng sử dụng KS không được kê đơn. Người mẹ là người tham gia vào quyết định sử dụng thuốc chiếm 92,81%. Một tỷ lệ nhỏ trẻ sử dụng thuốc được tư vấn bởi nhân viên y tế (chiếm 4,45%) và phần lớn các bà mẹ nhận được tư vấn từ dược sĩ bán thuốc (chiếm 82,53%). Đa phần các bà mẹ tìm hiểu thông tin về thuốc kháng sinh từ nguồn Internet, đứng thứ hai là từ dược sĩ và một phần nhỏ từ bác sĩ.

Bảng 3. Địa điểm bà mẹ mua kháng sinh không kê đơn (n=274/292)

Địa điểm	n	Tỷ lệ (%)
Nhà thuốc bán lẻ	271	98,9
Nhà thuốc trực tuyến	3	1,1

Nhận xét: Có 274/292 bà mẹ mua KS không kê đơn. Trong 274 bà mẹ đó mua KS không kê đơn tại các nhà thuốc bán lẻ chiếm (chiếm 98,9%).

Bảng 4. Kiến thức, thái độ và thực hành chung về sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 5 tuổi của các bà mẹ (n=292)

	Kiến thức		Thái độ		Thực hành	
	Tốt	Không tốt	Đúng mực	Không đúng mực	Tốt	Không tốt
Tần số	29	263	44	248	46	246
Tỷ lệ	10	90,0	15,07	84,93	15,75	84,25

Nhận xét: Các bà mẹ có kiến thức không tốt (số câu trả lời đúng < 7 câu) chiếm 90%. Các bà mẹ hầu như không có kiến thức hoặc kiến thức sai về bản chất của thuốc, chỉ định và tác dụng phụ của thuốc (từ 66,78 – 93,49%). Riêng câu hỏi nhận thức về tình trạng kháng kháng sinh có 62,33% bà mẹ có kiến thức đúng. Có tới 84,93% bà mẹ có thái độ không đúng mực về sử dụng KS, chỉ có 15,07% bà mẹ có thái độ đúng mực về sử dụng KS.

Bảng 5. Tương quan đặc điểm xã hội của bà mẹ với kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 5 tuổi (n=292)

Đặc điểm	Kiến thức		p	Thái độ		p	Thực hành		p	
	Tốt	Không tốt		Đúng mực	Không đúng mực		Tốt	Không tốt		
Tuổi	30	262	0,951	44	248	0,252	46	246	0,929	
Trình độ học vấn	30	262	0,144	44	248	0,846	46	246	0,335	
Nghề nghiệp của mẹ	(*)	14	0	<0,001	30	0	<0,001	4	10	0,248
	(**)	16	262		14	248		42	236	
							OR: 0,53 (95% CI: 0,13 -1,4)			
Người thân tham gia ngành y tế	Có	6	11	<0,001	2	15	1,00	5	12	0,159
	Không	24	251		42	233		41	234	
				OR: 0,175 (95% CI: 0,06-0,516)		OR: 1,35 (95% CI: 0,3 – 6,13)		OR: 0,42 (95% CI: 0,14 – 1,26)		

Nhận xét: Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng KS giữa các bà mẹ ở nhóm tuổi, trình độ học vấn khác nhau ($P > 0,05$). Ngược lại, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức, thái độ sử dụng KS giữa nhóm bà mẹ có nghề nghiệp liên quan đến ngành y tế và nhóm bà mẹ có nghề nghiệp không liên quan đến ngành y tế. Tương tự, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức sử dụng KS giữa nhóm bà mẹ có người thân làm trong ngành y tế với nhóm bà mẹ không có người thân làm trong ngành y tế ($P < 0,001$). Nhóm có người thân làm việc trong ngành y tế có kiến thức không tốt thấp hơn nhóm không có người thân làm việc trong lĩnh vực với OR là 0,175 (95% CI: 0,06 – 0,516).

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu 292 bà mẹ thì số bà mẹ có độ tuổi tập trung chủ yếu trong nhóm 20 – 29 tuổi (47,26%), tiếp theo là nhóm tuổi từ 30 – 39 tuổi (41,1%). Điều này cũng tương tự như thống kê của cơ quan y tế, tỷ lệ sinh con của nhóm bà mẹ từ 20-39 tuổi thường cao hơn so với nhóm tuổi khác và tương tự như nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân (2019) tại Hà Nam trên 1334 bà mẹ thu được kết quả với tỷ lệ các bà mẹ từ 26 – 29 tuổi chiếm 30,5% và trên 30 tuổi chiếm 46,6% [5]. Kết quả nghiên cứu phù hợp trong thời điểm hiện tại vì xu hướng kết hôn và sinh con muộn để phát triển bản thân và sự nghiệp trong xã hội ngày nay.

Nhìn chung, dược sĩ bán thuốc chiếm tỷ lệ cao (82,53%), việc tư vấn sử dụng KS cho trẻ và phần lớn các bà mẹ tham khảo thông tin từ dược sĩ (chiếm 62,18%), trong khi nhân viên y tế tham gia tư vấn, cung cấp thông tin thuốc kháng sinh chiếm tỷ lệ thấp (4,45% và 5,48%). Mặt khác, tỷ lệ bà mẹ tham khảo thông tin về thuốc KS trên Internet chiếm tỷ lệ lớn 92,18%. Điều này cho thấy nguồn thông tin chủ yếu về việc sử dụng KS cho trẻ được bà mẹ nhận được là từ dược sĩ tại các cơ sở bán thuốc và Internet, không phải từ nguồn thông tin y tế chính xác và đầy đủ. Có tới 98,9% các trường hợp trẻ từng sử dụng KS không theo đơn mua KS tại nhà thuốc bán lẻ. Thực trạng này cho thấy việc bắt cập trong quản lý hệ thống thuốc bán lẻ hiện nay trong việc tuân thủ các quy định kê đơn và bán thuốc theo đơn giúp bà mẹ dễ dàng tiếp cận với KS mà không cần đơn từ bác sĩ. Tỷ lệ cao (92,81%) bà mẹ tham gia vào việc quyết định sử dụng KS cho trẻ mà không tuân theo đơn từ nhân viên y tế. 93,84% trẻ trong nghiên cứu từng được sử dụng KS mà không được kê đơn từ nhân viên y tế. Nghiên cứu của Ngô Duy Hoàng tại Nam Định nhận thấy 79,8% thuốc KS được sử dụng không đúng cách [6], cũng như nghiên cứu của Nguyễn Thùy Phương Trâm năm 2022 cho thấy rằng 81,7% thuốc KS được mua không có đơn thuốc [7]. Sự thiếu hướng dẫn chuyên môn, cũng như bất cập trong quản lý có thể khiến tình trạng bệnh của trẻ diễn biến nặng, phức tạp hơn đồng thời gây khó khăn cho những phương án điều trị sau này, khi mà các chủng vi khuẩn kháng lại các loại kháng sinh thông thường được bà mẹ tự ý sử dụng.

Mặt khác bà mẹ có kiến thức không tốt chiếm 90,0%. Phần lớn các bà mẹ không biết về tác dụng của kháng sinh cũng như việc sử dụng kháng sinh ngay khi trẻ có biểu hiện của sốt hoặc ngừng thuốc ngay khi hết triệu chứng của bệnh. Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu đã nhấn mạnh sự thiếu hiểu biết của các bà mẹ về việc sử dụng kháng sinh hợp lý cho con mình. Aslinur Albayrak (2021) nhận thấy rằng một tỷ lệ đáng kể bà mẹ tin rằng nên sử dụng KS khi bị sốt [8], trong khi Al-Ayed (2019) báo cáo rằng nhiều phụ huynh ở Ả Rập Xê Út đã mua thuốc KS mà không cần đơn và không làm theo hướng dẫn sử dụng [9]. Kết quả của nghiên cứu này cao hơn so với nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân với 54,3% các bà mẹ đạt kiến thức chung tốt về kháng sinh. Tuy nhiên, đáng chú ý là các bà mẹ đều có kiến thức về tình trạng kháng kháng sinh (chiếm 62,33%) [5]. Đây là tín hiệu tích

cực khi các bà mẹ biết đến việc kháng kháng sinh sẽ xuất hiện khi lạm dụng kháng sinh. Những phát hiện này nhấn mạnh sự cần thiết của các chương trình giáo dục tuyên truyền nhằm nâng cao hơn nữa hiểu biết của các bà mẹ về việc sử dụng KS cho trẻ.

Có tới 84,63% các bà mẹ có thái độ không đúng mực với việc sử dụng KS. Trên 50% bà mẹ giữ thái độ trung lập và không tin tưởng hoàn toàn vào quyết định kê đơn thuốc của bác sĩ. Mặt khác, đa số bà mẹ cho rằng KS là hữu ích cho sức khỏe của con, không cần sự chỉ định của bác sĩ và có xu hướng tin rằng giá cao của thuốc sẽ giúp trẻ sớm hồi phục. Điều này tương tự như nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân cũng cho kết quả có tới 40% bà mẹ mong bác sĩ kê đơn thuốc có KS và việc cho trẻ sử dụng KS sẽ giúp trẻ nhanh hồi phục [5]. Điều này có thể phản ánh sự thiếu hiểu biết về tác dụng phụ, tình trạng kháng thuốc và ý nghĩa thực sự của việc sử dụng KS. Bên cạnh đó, việc không hoàn toàn tin tưởng vào quyết định của bác sĩ về việc kê đơn không có kháng sinh góp phần làm tăng cao tỷ lệ lạm dụng và sử dụng KS không theo đơn trong cộng đồng.

Về thực hành sử dụng KS của bà mẹ phản ánh một số vấn đề quan trọng liên quan đến việc quản lý và sử dụng thuốc KS một cách an toàn và hiệu quả. Đa số bà mẹ không tuân thủ và yêu cầu bác sĩ kê đơn KS (trên 80%) và không chắc chắn về việc chỉ sử dụng khi có đơn thuốc (59,59%). Hơn nữa, có tỷ lệ không nhỏ bà mẹ không tuân thủ hướng dẫn về liều lượng, thậm chí sử dụng liều cao hơn hoặc thấp hơn so với chỉ định (điều này chiếm hơn 50% các trường hợp). Trên 70% bà mẹ có mua lại đơn thuốc cũ và dự trữ thuốc dùng cho các lần mắc bệnh sau của con cao hơn trong nghiên cứu của Nguyễn Thu Hoài (tỷ lệ này là 10,1%) [10]. Số bà mẹ có thực hành chung tốt qua các mục đánh giá trong nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân là 622 (49,2%), tỉ lệ lạm dụng thuốc là 50,8% [5]. Tóm lại, phần lớn các bà mẹ có thói quen sử dụng KS mà không có sự chỉ định cụ thể từ bác sĩ, không tuân thủ hướng dẫn và liều lượng, và chủ yếu dựa vào quyết định cá nhân hoặc thông tin tự tìm hiểu. Việc này có thể tạo ra các vấn đề về chất lượng điều trị và tăng nguy cơ phát triển kháng thuốc và lạm dụng thuốc.

Mặt khác, không có sự khác biệt về kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh với tuổi, trình độ học vấn, thu nhập gia đình. Tuy nhiên, có mối liên hệ rõ ràng giữa kiến thức, thái độ về sử dụng KS và nghề nghiệp của mẹ, cũng như việc có người thân tham gia ngành y tế, với tỷ lệ kiến thức tốt cao hơn trong nhóm liên quan đến ngành y tế (có giá trị $p < 0,001$). Trong nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân nhận thấy việc mẹ có trình độ học vấn Cao đẳng/Đại học/Sau đại học và đã từng tham gia các lớp học về kháng sinh có kiến thức, thái độ và thực hành tốt cao hơn so với các nhóm còn lại [5]. Sự khác nhau giữa các mối liên hệ về kiến thức, thái độ, thực hành cùng với các yếu tố xã hội cho thấy có thể có sự tương tác lẫn nhau giữa các yếu tố từ đó ảnh hưởng đến kết quả tương quan. Do đó cần đưa ra những phương án can thiệp, giáo dục cộng đồng để nâng cao hiệu quả sử dụng KS.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực hiện trên 292 bà mẹ có con ở độ tuổi dưới 5 tuổi cho thấy 93,84% trẻ đã từng được sử dụng KS không kê đơn và 92,81% bà mẹ tham gia vào việc quyết định sử dụng KS. Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức không tốt chiếm đến 90,0%. Có 84,93% các bà mẹ có thái độ không đúng mực và chỉ có 15,75% các trường hợp bà mẹ thực hành sử dụng KS tốt. Kiến thức có mối liên hệ mạnh mẽ với thái độ, đặc biệt là liên quan đến nghề nghiệp của mẹ và người thân tham gia ngành y tế. Do đó cần tăng cường công tác quản lý giám sát sử dụng kháng sinh trong cộng đồng kết hợp tổ chức các chương trình tuyên truyền tới các

cơ sở bán lẻ cũng như người dân nói chung và bà mẹ nói riêng để đảm bảo việc sử dụng KS an toàn, hợp lý, hiệu quả giảm thiểu tình trạng lạm dụng kháng sinh trong cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Kính. Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh ở Việt Nam. Trung Tâm Nghiên Cứu Biến Động Bệnh Dịch Kinh Tế Và Chính Sách GRAP Việt Nam. 2010.
 2. Torumkune, Didem, et al. Country data on AMR in Vietnam in the context of community – acquired respiratory tract infections: links between antibiotic susceptibility, local and international antibiotic prescribing guidelines, access to medicines and clinical outcome. *Journal of Antimicrobial Chemotherapy*. 2022. 77(Supplement_1), i26-i34, doi: 10.1093/jac/dkac214.
 3. WHO. Thuốc kháng sinh có thể sẽ mất khả năng chữa bệnh. 2011. <https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/antimicrobial-resistance>.
 4. Nguyễn Thanh Bình. Dịch tễ dược học. NXB Y HỌC. 2014. 125-136.
 5. Hoàng Thị Hải Vân, Đào Anh Sơn, Đặng Công Sơn, Vũ Thị Ngân, Hà Thị Hằng và Trần Thị Huyền Trang. Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại hà nam năm 2019. *Tạp Chí Nghiên cứu Y học*. 2020. 126, 154 - 162, doi: 10.52852/tcncyh.v126i2.1561.
 6. Hoàng, Ngô Huy, et al. Current Use of Antibiotics among Vietnamese People in the First Level of Healthcare System in Nam Dinh Province. *American Journal of Public Health Research*. 2019. doi: 10.12691/ajphr-7-3-1.
 7. Thuy Thi Phuong Nguyen, et al. A National Survey of Dispensing Practice and Customer Knowledge on Antibiotic Use in Vietnam and the Implications. *Antibiotics (Basel)*. 2022. 11(8), doi: 10.3390/antibiotics11081091.
 8. Albayrak, A., Karakas, N. M., and Karahalil, B. Evaluation of parental knowledge, attitudes and practices regarding antibiotic use in acute upper respiratory tract infections in children under 18 years of age: a cross-sectional study in Turkey. *BMC Pediatr*. 2021. 21(1), 554, doi: 10.1186/s12887-021-03020-4.
 9. Al-Ayed, M. S. Z. Parents' Knowledge, Attitudes and Practices on Antibiotic Use by Children. *Saudi J Med Med Sci*. 2019. 7(2), 93-99, doi: 10.4103/sjmms.sjmms_171_17.
 10. Nguyễn Thu Hoài, Đàm Khải Hoàn, Phạm Phương Liên. Kiến thức, thực hành về sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 5 tuổi của các bà mẹ tại xã Quy Kỳ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, năm 2018. *Y học Công cộng*. 2018. 4(51), 38 - 42, doi: <https://doi.org/10.52163/yhc.v2019i51>.
-